

KẾ HOẠCH

Tăng cường năng lực và truyền thông về cấp nước thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2019

Thực hiện Quyết định số 3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh bổ sung quyết định 3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/9/2015 về phê duyệt Văn kiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vốn vay Ngân hàng Thế giới, Quyết định số 2634/QĐ-BNN, ngày 22/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới; Công văn số 20/TCTL-BĐP ngày 11/4/2018 của Ban điều phối chương trình cấp nước nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động kiểm đếm chỉ số DLI3.2 đối với chương trình RB-SupRSWS. Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch Tăng cường năng lực và truyền thông về cấp nước thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2019 với những nội dung sau:

I. Điều kiện (hiện trạng) và các mục tiêu vệ sinh và cấp nước của tỉnh

1. Khái quát tình hình tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn

1.1. Đặc điểm vị trí địa lý tự nhiên

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới thuộc vùng Đông Bắc của Tổ quốc, diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 8.323,78 km²; có 231,74 km đường biên giới giáp Trung Quốc; có 10 huyện và 01 thành phố với 207 xã, 14 thị trấn và 5 phường. Mật độ lưới sông trung bình từ 0,6 – 1,2 km/km² với các sông chính gồm: Sông Kỳ Cùng, sông Bản Thín, sông Thương, sông Hoá, sông Trung, sông Lục Nam, sông Phố Cũ, sông Bắc Giang, sông Bắc Khê. Các sông, suối trên địa bàn tỉnh phần lớn có đặc điểm là dốc và ngắn, lòng sông hẹp, uốn khúc, nhiều ghềnh thác, độ dốc lớn.

1.2. Tình hình kinh tế - xã hội

Tổng số dân trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018 là 788.777 người, chủ yếu sống ở khu vực nông thôn (chiếm trên 80% dân số toàn tỉnh). Mật độ dân số trung bình là 89 người/km², phân bố không đồng đều, có 7 dân tộc chủ yếu là: Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa, Sán Chay, Mông. Toàn tỉnh có 226 xã, phường, thị trấn, trong đó có 207 xã nông thôn, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; thu nhập bình quân thấp, xã hội hóa cấp nước sinh hoạt gặp nhiều khó khăn; các điều kiện đảm bảo vệ sinh môi trường về cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Hiện trạng vệ sinh và cấp nước đến hết năm 2018

Hiện trạng vệ sinh: Đến hết năm 2018 tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu HVS đạt 58,4%, Tỷ lệ Trạm y tế xã có nước và nhà tiêu HVS đạt 79,2%, tỷ lệ trường học có nước và nhà tiêu HVS đạt 87,4% .

Hiện trạng cấp nước: Đến hết năm 2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có 370 công trình cấp nước tập trung; trên 79.021 công trình cấp nước nhỏ lẻ (giếng đào, giếng khoan, bể chứa nước mưa, ống dẫn nước riêng hộ gia đình) đạt 91,4% dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có 51,5% dân số nông thôn được sử dụng nước đạt QCVN: 02/2009/BYT.

3. Mục tiêu của tỉnh

Lạng Sơn là một trong 21 tỉnh nằm trong chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” được thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020. Năm 2019 Lạng Sơn đã đề ra các mục tiêu về vệ sinh và nước sạch như sau:

3.1. *Mục tiêu về vệ sinh*: Nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của người dân nông thôn nhằm cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, tăng cường tỷ lệ người dân được tiếp cận bền vững với nước sạch và vệ sinh đạt tiêu chuẩn tại 12 xã: Quang Lang, Chi Lăng, Mai Sao (huyện Chi Lăng); Đồng Tân, Cai Kinh (huyện Hữu Lũng); Hợp Thành, Thụy Hùng (huyện Cao Lộc); Hữu Khánh (huyện Lộc Bình); Bình Phúc, Tân Đoàn (huyện Văn Quan); Tô Hiệu, Vĩnh Yên (huyện Bình Gia).

Mục tiêu cụ thể năm 2019:

TT	Tên xã can thiệp để đạt vệ sinh toàn xã	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm
Xã đăng ký đạt VSTX năm 2019						
1	Quang Lang	13	1676	7370	61,3%	70%
2	Chi Lăng	14	1184	5210	50%	70%
3	Mai Sao	12	816	3590	57,1%	70%
4	Đồng Tân	12	1500	6600	62,1%	70%
5	Cai Kinh	10	1164	5120	63,3%	70%
6	Hợp Thành	7	698	3070	49%	70%
7	Thụy Hùng	12	1061	4468	44%	70%
8	Hữu Khánh	7	653	2870	64,2%	70%
9	Bình Phúc	7	627	2760	44%	70%
10	Tân Đoàn	12	684	3010	64%	70%
11	Tô Hiệu	15	1186	5218	65%	70%
12	Vĩnh Yên	5	604	2658	38%	70%
Duy trì xã VSTX của năm 2017						
1	Gia Cát	10	1132	4980	70%	70%
2	Vân Nham	6	910	4004	87%	87% ⁰

3.2. *Mục tiêu về cấp nước*: Cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tăng cường tiếp cận bền vững nước sạch nông thôn. Giai đoạn 2016-2020 Số đầu nối cấp nước đạt được 13.000 đầu nối; Phân đầu đến năm 2020 toàn tỉnh có tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; Tỷ lệ số dân nông thôn đạt quy chuẩn QCVN: 02/2009/BYT là 70%

Mục tiêu 2019: Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và thi công 18 công trình cấp nước (dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng 06 công trình). Số đầu nối dự kiến đạt được trong năm 2019 là 3.396 đầu nối. Gồm:

TT	Tên công trình	Địa điểm	Số đầu nối trong năm	Ghi chú
1	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng	xã Yên Bình huyện Hữu Lũng	950	
2	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng	xã Quyết Thắng huyện Hữu Lũng	700	
3	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng	xã Hòa Lạc huyện Hữu Lũng	408	
4	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	xã Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	214	
5	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn	xã Chiến Thắng huyện Bắc Sơn	390	
6	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình	xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình	734	
	Tổng		3.396	

4. Khó khăn và chiến lược giải quyết

Lạng Sơn là tỉnh miền núi điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, dân tộc thiểu số chiếm đa số, nhiều người dân còn mang tính trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Chưa có cơ chế, chính sách phù hợp cho việc thu hút, kêu gọi đầu tư của các nguồn lực trong xã hội cho Chương trình nước sạch. Mục tiêu đề ra phân đầu đến năm 2020 toàn tỉnh có tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; Tỷ lệ số dân nông thôn đạt quy chuẩn 70%. Đây là mục tiêu tương đối cao, vì vậy cần phải có những cố gắng rất lớn từ cấp chính quyền cũng như của các ban ngành liên quan và của toàn thể cộng đồng.

* *Khó khăn về vệ sinh*

Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh còn thấp, đặc biệt là nhà tiêu cho trạm y tế xã còn thấp so với mục tiêu của Chương trình; Nhận thức của người dân về công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh để quản lý phân còn hạn chế; tình trạng phóng uế bừa bãi còn diễn ra nhiều nơi, nhiều người chưa hình thành thói quen rửa tay sau khi đi vệ sinh; vẫn còn nhiều hộ gia đình sử dụng phân tươi trong trồng trọt.

* *Về cấp nước*

Địa hình miền núi chia cắt; dân cư phân bố không tập trung, dân trí thấp, tập quán còn lạc hậu. Hệ thống công trình đa dạng, một công trình tự chảy có nhiều nguồn nước riêng biệt, chia cắt, quy mô từng nguồn nước phục vụ ở phạm vi hẹp 1-2 thôn; đầu nguồn lấy nước tự chảy thường ở các khe suối nhỏ, xa khu dân cư, việc quản lý bảo vệ gặp nhiều khó khăn; Dân cư nông thôn chưa sẵn sàng đóng góp tiền sử dụng nước; Nhiều công trình cấp nước đã xây dựng không đảm bảo được tính bền vững do công tác vận hành và bảo dưỡng chưa tốt

Ngoài ra, các quy định về tiêu chí lựa chọn dự án áp dụng cho địa bàn vùng núi gặp nhiều khó khăn; mục tiêu Chương trình đưa ra với tỉnh là tương đối cao và là một thách thức đối với tỉnh.

*** Giải pháp thực hiện**

Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” hiện đã được phê duyệt tại 21 tỉnh là Chương trình hỗ trợ có tính đột phá với những phương pháp tiếp cận và thực hiện mới, tổng hợp về các mặt thuộc lĩnh vực nước sạch và vệ sinh;

Truyền thông thay đổi hành vi (BCC) vệ sinh đồng thời hỗ trợ phát triển thị trường vệ sinh nhằm cải thiện thói quen rửa tay với xà phòng, chấm dứt phóng uế bừa bãi và tăng cường sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh;

Tăng cường tiếp cận bền vững với nước sạch và tăng độ bao phủ nước hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn miền núi và DTTS thông qua việc thay đổi sâu sắc về nhận thức và tiếp cận của các cấp, các ngành đặc biệt là cộng đồng trong các khâu đầu tư và quản lý;

Hoàn thiện chính sách và thể chế, tăng cường năng lực của các tổ chức cấp trung ương và địa phương. Xây dựng và áp dụng các sáng kiến/mô hình mới, phù hợp và bền vững với điều kiện vùng miền; đặc biệt tại khu vực nông thôn miền núi, thúc đẩy vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân của người DTTS; kinh phí từ Chương trình sẽ giúp triển khai được tốt công tác truyền thông vận động cộng đồng về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường;

Xây dựng và triển khai một chương trình vận động chính sách cấp tỉnh và quốc gia dành cho các cán bộ công chức Nhà nước và những người có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng; tăng cường nhận thức của các cấp chính trị về tầm quan trọng của vệ sinh nông thôn, đưa mục tiêu xóa bỏ phóng uế bừa bãi vào các tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường tài trợ cho lĩnh vực này.

II. Kế hoạch tăng cường năng lực của tỉnh

Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” tập trung nhiều vào tăng cường sự bền vững của hạ tầng cơ sở bằng cách tăng cường nỗ lực vận hành và bảo dưỡng và khôi phục chi phí cấp nước. Ngoài ra, Chương trình còn được thực hiện với những cách tiếp cận mới, tăng cường cộng tác giữa đầu tư vệ sinh và xúc tiến vệ sinh để đạt được diện vệ sinh toàn xã. Để đạt được hiệu quả, những lĩnh vực trọng tâm mới, tỉnh cần được hỗ trợ để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các cấp thực hiện chương trình.

1. Mục tiêu

Nâng cao khả năng quản lý chương trình vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả cho các cán bộ của các bên liên quan.

Nâng cao khả năng quản lý, đảm bảo bền vững các công trình cấp nước nông thôn (bao gồm cả vận hành và bảo dưỡng) cho cán bộ các cấp, đặc biệt những người chịu trách nhiệm chính về quản lý công trình.

Nâng cao khả năng thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh và cấp nước trong cộng đồng và trong trường học cho cán bộ truyền thông để tăng tỷ lệ đầu nổi và chấp nhận đóng phí sử dụng nước tại cộng đồng.

Tăng cường khả năng áp dụng và thực hiện phương pháp tiếp cận mới trong tiếp thị vệ sinh cho cán bộ y tế các cấp nhằm mục đích tăng cường tính hiệu quả của các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và đảm bảo tính bền vững của các dịch vụ vệ sinh.

2. Hoạt động tăng cường năng lực năm 2019

Đề xuất các hoạt động tăng cường năng lực của tỉnh Lạng Sơn năm 2019 tập trung chủ yếu vào những nội dung sau:

2.1. Ngành Nông nghiệp

a) Quản lý chương trình

Do đây là chương trình với phương pháp tiếp cận mới, khác với những chương trình nước và vệ sinh mà tỉnh đã thực hiện nên sự hiểu rõ về cơ chế, quy định của Chương trình của cán bộ tham gia thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã còn nhiều hạn chế. Ngoài ra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ lại không đồng đều ở các cấp dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc lập kế hoạch, quản lý tài chính dựa trên kết quả, đặc biệt là công tác giám sát và đánh giá. Với những khó khăn trên, để đảm bảo hơn nữa hiệu quả của việc quản lý chương trình, tỉnh đề xuất những hoạt động tăng cường năng lực trong lĩnh vực quản lý chương trình như sau:

- *Tham dự các lớp tập huấn tại TW:* Cử cán bộ đại diện từ các đơn vị liên quan đi tham dự các lớp tập huấn ở TW để nắm bắt được phương pháp tiếp cận, quy định, chính sách của chương trình. Sau đó họ sẽ là những giảng viên nòng cốt tại tỉnh để có thể phổ biến tiếp tục cho cán bộ thực hiện chương trình các cấp các nội dung cần thiết trong việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát đánh giá và kiểm đếm kết quả;

- *Tổ chức thăm quan học tập kinh nghiệm* cho cán bộ trung tâm và các bên liên quan khác nhằm mục đích giúp họ hiểu rõ hơn về cơ chế thực hiện, cách thức tiến hành, quy trình, thủ tục, nâng cao kiến thức chuyên môn, áp dụng phương thức khoa học, hiệu quả của tỉnh bạn từ đó góp phần thúc đẩy thực hiện và giải ngân Chương trình được tốt hơn.

- *Tổ chức hội nghị triển khai, đánh giá chương trình cấp tỉnh cho đại diện các sở/ ban ngành liên quan* để nắm bắt và triển khai, phân công trách nhiệm, phổ biến mục tiêu hàng năm, phương pháp thực hiện, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các ngành, đánh giá kết quả triển khai thực hiện chương trình.

- *Tập huấn số tay hướng dẫn thực hiện Chương trình và hướng dẫn thực hiện các vấn đề về dân tộc thiểu số và giới.* Đối tượng tham gia là UBND cấp huyện, xã và đại diện từ các đơn vị liên quan (ngành Giáo dục và đào tạo; Y tế; Nông nghiệp). Tập huấn sẽ giúp họ hiểu rõ hơn về cơ chế thực hiện chương trình, các nguyên tắc, chính sách, quy trình, quy định của Chương trình, những cam kết khi tham gia thực hiện và hướng dẫn chi tiết cho các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình.

b) Nhu cầu về nâng cao tính bền vững các công trình cấp nước

Việc quản lý bền vững các công trình cấp nước đang là vấn đề nan giải của tỉnh. Do là tỉnh miền núi, công trình chủ yếu là công trình cấp nước tự chảy, đa số công trình không có Ban quản lý hoặc tổ quản lý mà do chính quyền địa phương giao cho thôn bản quản lý sử dụng. Năng lực của cán bộ trong việc quản lý bền vững các công trình cấp nước còn hạn chế, chưa có trình độ chuyên môn nên nhiều công trình hỏng hóc nhỏ để lâu dần sẽ trở thành hư hỏng lớn. Việc bảo dưỡng định kỳ cũng không được thường xuyên, liên tục. Công trình không thu được tiền sử dụng nước nên không có kinh phí để chi trả cho người trực tiếp đi vận hành công trình và không có kinh phí để mua dụng cụ, đồ nghề thay thế sửa chữa. Ý thức của

người dân chưa cao trong công tác gìn giữ tài sản chung, chia sẻ nguồn nước còn khó khăn tại một số địa phương.

Trong những năm đầu tiên thực hiện chương trình, về mặt kỹ thuật công tác chuẩn bị cho việc thiết kế, đấu thầu sẽ được thực hiện. Bên cạnh đó, việc để người dân nắm được thông tin về các công trình cấp nước sắp có cũng như trang bị cho họ những kiến thức/ thông tin cần thiết cho việc sử dụng và bảo quản công trình một cách bền vững sẽ là những công việc đòi hỏi phải thực hiện song song với công tác đầu tư công trình.

Với những lý do nêu trên, hoạt động tăng cường năng lực về nâng cao tính bền vững của các công trình cấp nước được đề xuất như sau:

Tập huấn sỏi tay quản lý vận hành các công trình cấp nước tập trung nông thôn dựa vào cộng đồng và Truyền thông về đấu nối và sử dụng nước, lập kế hoạch truyền thông cho chính quyền cấp xã, nhân viên tổ quản lý vận hành công trình cấp nước (cho các huyện, xã, thôn có công trình cấp nước triển khai xây dựng trong năm) cho UBND cấp xã và các cơ quan liên quan để giúp họ có kỹ năng truyền thông vận động người dân tham gia bảo vệ, gìn giữ công trình cấp nước, đấu nối sử dụng nước, hình thành ý thức sử dụng nước phải đóng góp tiền để chi trả cho tổ quản lý và có kinh phí khắc phục hư hỏng, bảo dưỡng công trình, giúp họ nắm bắt được cấu tạo và nguyên lý hoạt động cũng như cách quản lý vận hành bảo dưỡng công trình cấp nước tập trung và tham gia giám sát cộng đồng trong quá trình triển khai thi công xây dựng.

2.2. Ngành Y tế

Tập trung vào nội dung: Nhu cầu về tăng cường thay đổi hành vi vệ sinh và tính bền vững các dịch vụ vệ sinh. Truyền thông thay đổi hành vi dựa trên cơ chế thị trường sẽ tạo bước đột phá lớn trong việc nâng cao tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh đồng thời cũng tạo ra những thách thức lớn cho cán bộ ngành y tế. Nhiều hoạt động truyền thông thay đổi hành vi được lên kế hoạch thực hiện cùng với việc hỗ trợ hình thành các mô hình cung cấp dịch vụ vệ sinh phù hợp cho người dân đòi hỏi ngành y tế phải có lực lượng cán bộ đủ về số lượng và chất lượng. Để nâng cao năng lực cho cán bộ y tế và các ban ngành liên quan trong việc thực hiện các hoạt động thay đổi hành vi vệ sinh và đảm bảo tính bền vững của các dịch vụ vệ sinh, rất nhiều các hoạt động sau được đề xuất:

a) Tổ chức Hội nghị triển khai về Chương trình vệ sinh, tại 03 cấp: cấp tỉnh, huyện, xã qua đó thấy được tầm quan trọng của vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn: Giúp các bên liên quan nắm được cơ chế, cách thức thực hiện Chương trình và tham gia vào quá trình ra quyết định.

b) Tham quan học tập kinh nghiệm tại tỉnh bạn: Nhằm trao đổi kiến thức của các tỉnh với nhau, qua đó sẽ có kiến thức kinh nghiệm để triển khai tại tỉnh nhà.

c) Tập huấn TOT cho tuyến huyện: trang bị cho tuyến huyện kiến thức và kỹ năng truyền thông về nhà tiêu hợp vệ sinh.

d) Tập huấn cho cán bộ xã và TTV thôn bản kiến thức và kỹ năng truyền thông tại cộng đồng: Cán bộ xã và các tuyến truyền viên được lựa chọn (trưởng thôn, y tế thôn bản, phụ nữ thôn...) sẽ được tham gia vào các khóa đào tạo về kiến thức, kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi của cộng đồng về các vấn đề liên quan

đến vệ sinh và các kiến thức liên quan đến các mô hình kinh doanh, phát triển thị trường vệ sinh được áp dụng trong chương trình

đ) Tập huấn cho cửa hàng tiện ích (CHTI), thợ xây về tiêu chí các loại nhà tiêu HVS và cách xây dựng; kỹ năng tiếp thị bán hàng cho CTV bán hàng: nhằm phát triển các mô hình kinh doanh nhằm thúc đẩy thị trường vệ sinh phát triển của 05 xã đăng ký đạt vệ sinh toàn xã năm 2019. Khóa đào tạo này bao gồm những nội dung sau:

- Kỹ năng xây dựng nhà tiêu cho CHTI và thợ xây bao gồm: Các loại nhà tiêu và cấu tạo từng loại; Các vật liệu thay thế để xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ; Các kỹ thuật xây nhà tiêu.

- Kỹ năng tiếp thị bán hàng cho cộng tác viên thôn bản.

- Hướng dẫn CHTI, các chủ cửa hàng bán vật liệu xây dựng và cá nhân tham gia kinh doanh về lập kế hoạch kinh doanh, cung cấp các thông tin về thị trường vệ sinh tiềm năng ở địa phương và giúp cửa hàng dự đoán thị trường và dự tính tài chính trước khi triển khai mô hình kinh doanh CHTI.

2.3. Ngành Giáo dục

Tổ chức Hội nghị triển khai giới thiệu chương trình, triển khai kế hoạch và tập huấn TOT cấp tỉnh cho cán bộ ngành giáo dục bao gồm đại diện Sở/phòng GD&ĐT, ban giám hiệu các trường học, giáo viên nòng cốt... nhằm tăng cường khả năng hiểu và thực hiện hoạt động BCC trong trường học, duy trì tính bền vững của công trình cấp nước, vệ sinh.

Tập huấn TOT năm 2019 của Phòng giáo dục và đào tạo về kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ phòng, ban giám hiệu, giáo viên nòng cốt các trường học thực hiện chương trình nhằm trang bị các kỹ năng truyền thông vận động học sinh, phụ huynh, giáo viên thay đổi hành vi cá nhân, VSMT, kỹ năng lập KH...

Kiểm tra khảo sát của Sở giáo dục và đào tạo nhằm điều tra về hiện trạng nhà tiêu và tình trạng vệ sinh trường học.

Kiểm tra, đôn đốc giám sát của Sở giáo dục và đào tạo; của Phòng giáo dục và đào tạo nhằm nắm bắt công tác triển khai thực hiện chương trình của các đơn vị

III. Kế hoạch truyền thông về cấp nước

Nhằm nâng cao tính bền vững của các công trình cấp nước tập trung nông thôn, tuyên truyền đến các cấp chính quyền và nhân dân tích cực tham gia bảo vệ công trình, quản lý nguồn nước tránh bị ô nhiễm, nâng cao năng suất, hiệu quả của công trình làm tăng tuổi thọ công trình, vận động người dân hưởng ứng tham gia chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, trả tiền sử dụng nước hàng tháng. Với những lý do này hoạt động truyền thông về cấp nước được đề xuất như sau:

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ và các tuyên truyền viên tham gia thực hiện CT tại các xã tham gia xây dựng công trình năm 2019 : Được thực hiện tại 04 xã tham gia vào Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn, tổ chức quản lý vận hành, bảo dưỡng công trình, thành lập mô hình quản lý công trình cấp nước, tuyên truyền vận động cộng đồng, phổ biến nội dung Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả.

Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên kênh thông tin đại chúng: nhằm tuyên truyền vận động cộng đồng, các cấp chính quyền hiểu rõ về

chương trình và cùng tham gia bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước ngày càng hoạt động có hiệu quả.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch và VSMTNT tại một xã điển hình trong tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước và VSMTNT

Hỗ trợ Hội đồng triển khai, tuyên truyền về chương trình tại 19 xã tham gia thi công xây dựng trong năm 2019 để xã thực hiện tham vấn cộng đồng, vận động người dân tham gia đấu nối sử dụng nước sạch, thực hiện kế hoạch truyền thông trong năm tại xã.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao năng lực và truyền thông về cấp nước để triển khai Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả năm 2019 của tỉnh Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bc);
- Tổng cục Thủy Lợi;
- Các Sở: Y tế, Giáo dục & Đào tạo, KHĐT, TC;
- Trung tâm nước sạch và VSMTNT;
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng QLXD, KHTC;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phúc Đạt

Bảng 1: Kế hoạch tăng cường năng lực năm 2019*(Kèm theo kế hoạch số /KH-SNN, ngày tháng năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn)*

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả mong đợi	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (đồng)	Thời gian	Văn bản lưu
THAM GIA VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC DO TRUNG ƯƠNG TỔ CHỨC								
1	Tham gia hội thảo, tập huấn tại Trung ương	Nắm bắt được quy định, chính sách, yêu cầu của Chương trình	Trung tâm nước sạch và VSMTNT và các đơn vị liên quan	Tham gia 02 lớp hội thảo, tập huấn tại TW	Ban điều phối Chương trình		Năm 2019	Giấy mời họp; chương trình tập huấn, hội thảo; Danh sách tham dự
CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC DO TỈNH TỔ CHỨC								
NGÀNH NÔNG NGHIỆP								
I	Quản lý Chương trình							
1	Hội nghị triển khai, đánh giá chương trình cấp tỉnh	Các bên liên quan nắm được mục tiêu, các chỉ số cần đạt được trong chương trình để đảm bảo việc triển khai thực hiện được thuận lợi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đánh giá kết quả triển khai thực hiện	Thành viên ban điều hành chương trình, đại diện các sở ban ngành liên quan (Sở NN&PTNT, Sở y tế, Sở GD&ĐT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Ban Dân tộc...)	02 cuộc họp	Ban chỉ đạo Chương trình		Năm 2019	Giấy mời, báo cáo, danh sách đại biểu, ảnh chụp hội nghị
2	Tham quan học tập kinh nghiệm(03 ngày)	Chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong việc thực hiện các hoạt động tăng tính bền vững của công trình cấp nước từ tỉnh bạn	TTN sạch và VSMTNT; UBND các xã	Tham quan	Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn		Năm 2019	Công văn tổ chức ; danh sách tham gia; báo cáo chuyển thăm quan; ảnh chụp.
3	Tập huấn sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình và hướng dẫn thực hiện các vấn đề về dân tộc thiểu số và giới (01 lớp tại tỉnh)	Cán bộ liên quan xác định được các vấn đề về giới, đói nghèo, dân tộc thiểu số trong việc lựa chọn thiết kế xây dựng các công trình cấp nước; nắm bắt được các nội dung trong sổ tay để sau này áp dụng thực hiện	Sở NN và PTNT; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế, sở Tài chính, sở KH&ĐT, Ban dân tộc, Trung tâm nước sạch và VSMTNT; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; phòng NN và PTNT 08 huyện có các xã tham gia XD công trình và 06 huyện có các xã đăng ký	Tập huấn	Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn		Năm 2019	Giấy mời; danh sách học viên tham gia; tài liệu tập huấn; BC ; hình ảnh

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả mong đợi	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (đồng)	Thời gian	Văn bản lưu
			VSTX 2018 và UBND 19 xã tham gia CT và các xã đăng ký VSTX 2019					
II	Nhu cầu về nâng cao tính bền vững các công trình cấp nước							
4	Tập huấn số tay quản lý vận hành các công trình cấp nước tập trung nông thôn dựa vào cộng đồng và Truyền thông về đầu nối và sử dụng nước, lập KH truyền thông cho chính quyền cấp xã, nhân viên tổ QL VH công trình cấp nước (cho các huyện, xã, thôn sẽ triển khai xây dựng công trình cấp nước): 01 lớp tại tỉnh, 01 ngày/lớp	Cán bộ liên quan nắm bắt được nội dung số tay, cách quản lý, vận hành, bảo dưỡng các CT cấp nước tập trung NT	Sở Giáo dục và ĐT; TT kiểm soát bệnh tật tỉnh; và UBND 19 xã tham gia XD công trình	Tập huấn	Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn		Năm 2019	Giấy mời, danh sách học viên tham gia; tài liệu đào tạo; Báo cáo tập huấn; ảnh chụp
NGÀNH Y TẾ								
I.	Tăng cường thay đổi hành vi vệ sinh và tính bền vững các dịch vụ vệ sinh (Theo Kế hoạch BCC)							
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh năm 2019	Cung cấp các nội dung hoạt động của chương trình từ đó vận động chính sách để các cấp, các ngành cùng chung tay thực hiện đạt mục tiêu chương trình đề ra.	<i>Cấp tỉnh:</i> - UBND tỉnh - Sở y tế; BDH chương trình và các ban ngành - TT kiểm soát bệnh tật; TT nước sạch và VSMT; UBND các huyện và các phòng ban liên quan của huyện; UBND các xã tham gia VSTX năm 2018, 2019	01 Hội nghị	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh		Năm 2019	Kế hoạch, báo cáo, danh sách đại biểu, ảnh chụp Hội nghị.

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả mong đợi	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (đồng)	Thời gian	Văn bản lưu
			<i>Cấp huyện:</i> - Ban chỉ đạo chương trình các huyện; Lãnh đạo UBND, TYT, Phụ nữ huyện, phòng GD và DT, phòng Y tế; UBND các xã - TT kiểm soát bệnh tật <i>Cấp xã</i> - Trưởng ban ngành đoàn thể của thôn; TT Y tế huyện; Trạm Y tế xã, trường học	02 Hội nghị	TTYT các huyện		Năm 2019	Kế hoạch, báo cáo, danh sách đại biểu, ảnh chụp Hội nghị.
			<i>Cấp xã</i> - Trưởng ban ngành đoàn thể của thôn; TT Y tế huyện; Trạm Y tế xã, trường học	05 Hội nghị	Trạm Y tế xã		Năm 2019	Kế hoạch, báo cáo, danh sách đại biểu, ảnh chụp Hội nghị.
2	Tham quan học hỏi kinh nghiệm ngoại tỉnh về chương trình vệ sinh nông thôn	Các cán bộ tham gia được chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm của tỉnh mình và tỉnh bạn để thực hiện triển khai chương trình tại tỉnh mình đạt hiệu quả cao nhất	- Cán bộ TT kiểm soát bệnh tật tỉnh - TTYT các huyện: - Tuyến xã	01 chuyến tham quan	TT kiểm soát bệnh tật tỉnh		Năm 2019	Kế hoạch, báo cáo, danh sách đại biểu, ảnh chụp.
3	Tập huấn TOT cho tuyến huyện kiến thức và kỹ năng truyền thông về nhà tiêu hợp vệ sinh	Cung cấp kiến thức cho cán bộ nông cốt tuyến huyện về vệ sinh môi trường, lập kế hoạch, kỹ năng truyền thông về nhà tiêu HVS, báo cáo.	- TTYT huyện - TYT xã - TT kiểm soát bệnh tật tỉnh	Hội nghị	TT kiểm soát bệnh tật tỉnh		Năm 2019	Kế hoạch, báo cáo, danh sách học viên, tài liệu, ảnh chụp
4	Tập huấn cho cán bộ xã và TTV thôn bản kiến thức và kỹ năng truyền thông tại cộng đồng	Trang bị cho TTV các kiến thức và phương pháp, kỹ năng truyền thông tại cộng đồng	Tuyên truyền viên của các xã, thôn	05 lớp tập huấn	TT kiểm soát bệnh tật		Năm 2019	Kế hoạch, báo cáo, danh sách học viên, tài liệu, ảnh chụp .
5	Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây về tiêu chí các loại nhà tiêu HVS và cách xây dựng; kỹ năng tiếp thị bán hàng cho CTV bán hàng	Trang bị cho chủ CH và đội thợ xây về kỹ thuật xây dựng các loại nhà tiêu HVS., kỹ năng bán hàng cho CTV bán hàng	Các CH kinh doanh vệ sinh, CTV bán hàng và Thợ xây của các CH tiện ích	05 lớp tập huấn	TT kiểm soát bệnh tật		Năm 2019	Kế hoạch, báo cáo, danh sách học viên, tài liệu, ảnh chụp.

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả mong đợi	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (đồng)	Thời gian	Văn bản lưu
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO								
1	Hội nghị triển khai giới thiệu Chương , triển khai kế hoạch và tập huấn TOT cấp tỉnh	Tăng cường khả năng hiểu và thực hiện hoạt động BCC trong trường học, duy trì tính bền vững của công trình cấp nước, vệ sinh	Phòng Giáo dục huyện; các trường học triển khai năm 2019	Hội nghị	Phòng chuyên môn nghiệp vụ sở		Năm 2019	Kế hoạch, danh sách học viên, tài liệu, ảnh chụp.
2	Kiểm tra khảo sát của sở giáo dục và đào tạo	Điều tra về hiện trạng nhà tiêu, tình trạng vệ sinh trường học	Phòng giáo dục, các trường học	Khảo sát	Sở giáo dục và đào tạo		Năm 2019	Báo cáo kết quả khảo sát
3	Tập huấn TOT năm 2019 của Phòng giáo dục và đào tạo về kiến thức và kỹ năng truyền thông	Nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng truyền thông sử dụng nước sạch và VSMT trong trường học cho các TTV	Ban giám hiệu, giáo viên nòng cốt của các trường; phụ huynh và học sinh	Tập huấn	Phòng giáo dục và đào tạo		Năm 2019	KH, danh sách học viên, tài liệu, báo cáo kết quả, ảnh chụp
4	Kiểm tra đôn đốc, giám sát thực hiện của Sở giáo dục và đào tạo; của phòng giáo dục và đào tạo	Nắm bắt quá trình thực hiện, kịp thời khắc phục khó khăn, cản trở của các đơn vị	Phòng giáo dục và đào tạo; các Trường học, ban giám hiệu, giáo viên và học sinh	Kiểm tra, giám sát	Sở giáo dục và đào tạo; Phòng giáo dục và đào tạo		Năm 2019	Báo cáo kết quả giám sát

Bảng 2: Kế hoạch truyền thông về cấp nước năm 2019*(Kèm theo kế hoạch số /KH-SNN, ngày tháng năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn)*

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả mong đợi	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (đồng)	Thời gian	Văn bản lưu
HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VỀ NƯỚC SẠCH DO NGÀNH NÔNG NGHIỆP TRIỂN KHAI								
1	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ và các tuyên truyền viên tham gia thực hiện CT tại các xã tham gia xây dựng công trình năm 2019.	Giúp các địa phương tổ chức quản lý vận hành, bảo dưỡng công trình, thành lập mô hình quản lý công trình cấp nước, tuyên truyền vận động cộng đồng, phổ biến nội dung Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả.	Chính quyền UBND xã; cán bộ và nhân dân trong xã	04 lớp Tập huấn	Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn		Năm 2019	KH, chương trình, giấy mời, BC kết quả, danh sách, ảnh chụp
2	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên kênh thông tin đại chúng	nhằm tuyên truyền vận động cộng đồng, các cấp chính quyền hiểu rõ về chương trình và cùng tham gia bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước ngày càng hoạt động có hiệu quả	Chính quyền các cấp và nhân dân trong tỉnh	Phóng sự, viết báo	Trung tâm Nước sạch & VSMT nông thôn		Năm 2019	Hợp đồng, phóng sự, báo

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả mong đợi	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (đồng)	Thời gian	Văn bản lưu
3	Tổ chức mít tinh hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch và VSMTNT tại xã	Nhằm nâng cao nhận thức sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước tập trung nông thôn, VSMTNT	Các cơ quan, đoàn thể, sở ban ngành của tỉnh, huyện, xã tham gia cùng với nhân dân trong xã	Mít tinh	Trung tâm nước sạch và VSMTNT		Năm 2019	KH, chương trình, giấy mời, BC kết quả, danh sách, ảnh chụp
4	Tổ chức họp cộng đồng triển khai, tuyên truyền về chương trình tại 19 xã tham gia thi công xây dựng trong năm 2019	Thực hiện tham vấn cộng đồng, vận động người dân tham gia đầu nối sử dụng nước sạch, thực hiện kế hoạch truyền thông trong năm tại xã	UBND xã, thôn bản và nhân dân trong xã	Họp cộng đồng	UBND xã		Năm 2019	Báo cáo kết quả, BB họp thôn kèm theo danh sách dự họp

NGUỒN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC

Bảng 3: Phân bổ Ngân sách và nguồn lực cho công tác tăng cường năng lực.

(Kèm theo kế hoạch số /KH-SNN, ngày tháng năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn)

TT	Hợp phần tăng cường năng lực	Ngân sách (VND)	Phân bổ nguồn vốn (VND)				
			TW	Tỉnh	Khác	Chương trình RB-SupRSWS	Tổng
I	Các hoạt động do Trung ương tổ chức	6.400.000					
II	Các hoạt động do tỉnh tổ chức	717.660.000					
1	Các hoạt động do ngành Nông nghiệp tổ chức	142.510.000					
2	Các hoạt động do ngành Y tế tổ chức	459.820.000					
3	Các hoạt động do ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức	115.330.000					
	Tổng I + II	724.060.000					

NGUỒN TRUYỀN THÔNG VỀ CẤP NƯỚC

Bảng 4: Phân bổ Ngân sách và Nguồn lực cho Công tác truyền thông về cấp nước

(Kèm theo kế hoạch số /KH-SNN, ngày tháng năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn)

TT	Truyền thông về cấp nước	Ngân sách (VND)	Phân bổ nguồn vốn (VND)				
			TW	Tỉnh	Khác	Chương trình RB-SupRSWS	Tổng
I	Hoạt động do ngành Nông nghiệp tổ chức	257.490.000					